

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 01 – 02 – 2021

V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Kha

Ông Võ Sĩ Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 639/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lý Khánh L, sinh năm 1996

Địa chỉ: Số 246 Trương Phùng Xuân, khóm 2, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Anh Phạm Văn Toàn E, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khóm 3, phường Tân X, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, chị Lý Khánh L trình bày:

- Hôn nhân: Chị L và anh Phạm Văn Toàn E tự nguyện kết hôn với nhau năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân X, thành phố C. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đầu năm 2019 vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Toàn E không quan tâm chăm sóc vợ con, thực tế vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 10 năm 2020, vì vậy chị L yêu cầu ly hôn anh Toàn E.

- Con chung: Có 01 người con chung tên Phạm Lý Ngân T, sinh ngày 28/9/2019 hiện tại đang sống với chị L. Chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng Ngân T, yêu cầu anh Toàn E cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng cấp dưỡng 1.000.000 đồng đến khi Ngân T tròn 18 tuổi.

- T sản chung, nợ chung: Chị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải

quyết.

Anh Phạm Văn Toàn E vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, đồng thời cũng không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lý Khánh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

[2] Anh Phạm Văn Toàn E vắng mặt, căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, xử vắng mặt anh Phạm Văn Toàn E.

[3] Xét yêu cầu của chị L về việc được ly hôn với anh Phạm Văn Toàn E, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Lý Khánh L với anh Phạm Văn Toàn E tự nguyện chung sống với nhau năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân X, thành phố C đúng quy định của pháp luật, vì vậy hôn nhân giữa chị L với anh Toàn E là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Theo chị L xác định thời gian vợ chồng chung sống với nhau có phát sinh mâu thuẫn không hàn gắn được, anh Toàn E không quan tâm gia đình, không chăm sóc vợ con, thực tế vợ chồng đã sống riêng từ tháng 10 năm 2020 nên chị L cương quyết ly hôn với anh Toàn E. Quá trình giải quyết vụ án xét thấy anh Toàn E đều vắng mặt mà không nộp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị L, điều đó cho thấy anh Toàn E không mong muốn hàn gắn mối quan hệ vợ chồng với chị L. Căn cứ vào lời trình bày của chị L thấy rằng mâu thuẫn giữa chị L với anh Toàn E là thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, từ đó Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị L về việc được ly hôn với anh Toàn E.

[4] Xét yêu cầu của chị L về việc được tiếp tục nuôi con tên Phạm Lý Ngân T và yêu cầu buộc anh Toàn E có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình chung sống với nhau, chị L với anh Toàn E có 01 người con chung tên Phạm Lý Ngân T, sinh ngày 28/9/2019 hiện tại đang sống với chị L. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, Phạm Lý Ngân T chưa tròn 36 tháng tuổi, ở độ tuổi của Ngân T cần phải có sự chăm sóc trực tiếp từ chị L, do đó để đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng Ngân T nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao Ngân T cho chị L tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, buộc anh Toàn E có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi Phạm Lý Ngân T tròn 18 tuổi.

Anh Toàn E không trực tiếp nuôi Ngân T nhưng có nghĩa vụ, quyền thăm nom con không ai được cản trở.

[5] T sản chung, nợ chung: Chị L xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình chị Lý Khánh L phải chịu theo quy định. Án phí cấp dưỡng anh Phạm Văn Toàn E phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147, 227 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Khánh L.

Hôn nhân: Chị Lý Khánh L được ly hôn anh Phạm Văn Toàn E.

Con chung: Giao Phạm Lý Ngân T, sinh ngày 28/9/2019 hiện tại đang sống với chị Lý Khánh L cho chị L tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phạm Văn Toàn E có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Phạm Lý Ngân T hàng tháng, mỗi tháng cấp dưỡng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) đến khi Phạm Lý Ngân T tròn 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Phạm Văn Toàn E có nghĩa vụ, quyền thăm nom Phạm Lý Ngân T không ai được cản trở.

T sản chung, nợ chung: Không xét.

Án phí Hôn nhân và gia đình: Chị Lý Khánh L phải chịu 300.000 đồng. Ngày 30 tháng 11 năm 2020 chị L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo biên lai số 0000277 được đổi trừ chuyển thu sung công quỹ nhà nước.

Án phí cấp dưỡng: Anh Phạm Văn Toàn E phải chịu 300.000 đồng.

Chị Lý Khánh L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Văn Toàn E vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp.C;
- THADS Tp.C;
- UBND phường Tân X, Tp.C;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Việt Trung

